UBND XÃ VIỆT YÊN
TRƯỜNG THCS YÊN PHÚ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 221/KH-THCSYP

Hưng Yên, ngày 31 tháng 12 năm 2025

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, dạy học và giáo dục năm 2026

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ các văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh: Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 27/8/2025 ban hành Chương trình phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 19/5/2025 về việc thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục;

Căn cứ các nhiệm vụ năm học 2025–2026 của nhà trường.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý giáo dục và giảng dạy.

Từng bước xây dựng mô hình trường học số.

Nâng cao năng lực số cho đội ngũ cán bộ, giáo viên và học sinh.

Tăng cường hiệu quả quản lý và minh bạch hóa hoạt động chuyên môn của nhà trường.

2. Yêu cầu

Triển khai đồng bộ trong toàn trường.

Ứng dụng CNTT gắn với đổi mới phương pháp dạy học.

Bảo đảm an toàn thông tin và an ninh mạng.

Phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số trong quản lý và dạy học; xây dựng môi trường giáo dục số; từng bước hình thành hệ sinh thái giáo dục số trong nhà trường.

2. Mục tiêu cụ thể

100% cán bộ quản lý, giáo viên sử dụng các phần mềm quản lý giáo dục.

100% lớp học sử dụng sổ điểm điện tử và học bạ điện tử.

100% giáo viên ứng dụng CNTT trong dạy học.

Tối thiểu 90% bài giảng có ứng dụng học liệu số.

100% hồ sơ chuyên môn giáo viên được quản lý trên phần mềm Vnedu.

100% giáo viên được tập huấn kỹ năng số.

100% học sinh được giáo dục kỹ năng số và an toàn trên môi trường mạng.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Ứng dụng CNTT trong quản lý nhà trường

Sử dụng phần mềm quản lý trường học để quản lý học sinh.

Triển khai:

Sổ điểm điện tử

Học bạ điện tử

Ứng dụng chữ ký số trong quản lý văn bản.

Phần mềm tuyển sinh online đối với tuyển sinh lớp 6 và tuyển sinh vào lớp 10 THPT; Bậc THCS tạo tài khoản với học sinh lớp 9 và hỗ trợ học sinh lớp 9 đăng kí dự thi vào lớp 10 THPT…

Triển khai phần mềm Vnedu để:

Quản lý hồ sơ chuyên môn giáo viên

Theo dõi kế hoạch giảng dạy

Kiểm tra hồ sơ giáo viên

Lưu trữ hồ sơ chuyên môn điện tử.

Thực hiện báo cáo và thống kê trên hệ thống điện tử.

2. Ứng dụng CNTT trong dạy và học

Tăng cường sử dụng bài giảng điện tử trong giảng dạy.

Khai thác các nền tảng dạy học trực tuyến.

Xây dựng kho học liệu số của nhà trường.

Khuyến khích giáo viên sử dụng:

Video bài giảng

Mô phỏng trực quan

Công nghệ AI hỗ trợ dạy học.

3. Phát triển hạ tầng CNTT

Nâng cấp hệ thống Internet.

Phủ sóng wifi trong khuôn viên trường.

Trang bị thêm thiết bị công nghệ phục vụ dạy học.

100% các lớp có ti vi thông minh, kết nối internet.

4. Phát triển học liệu số

Xây dựng ngân hàng:

Bài giảng điện tử

Đề kiểm tra

Tài liệu học tập số.

Khuyến khích giáo viên chia sẻ học liệu.

5. Nâng cao năng lực số cho giáo viên

Tổ chức các lớp tập huấn:

Thiết kế bài giảng điện tử

Sử dụng phần mềm dạy học

Ứng dụng AI trong giáo dục

Kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin.

6. Giáo dục kỹ năng số cho học sinh

Giáo dục sử dụng Internet an toàn.

Phòng chống lừa đảo trên mạng.

Tổ chức hoạt động STEM và trải nghiệm sáng tạo.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Ngân sách nhà trường.

Nguồn xã hội hóa giáo dục.

Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

Chỉ đạo chung việc triển khai kế hoạch.

2. Phó Hiệu trưởng

Phụ trách triển khai ứng dụng CNTT trong dạy học.

3. Tổ chuyên môn

Xây dựng học liệu số và triển khai ứng dụng CNTT trong giảng dạy.

4. Giáo viên

Ứng dụng CNTT trong dạy học và cập nhật hồ sơ chuyên môn trên phần mềm Vnedu.

VII. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

Kiểm tra định kỳ việc ứng dụng CNTT trong dạy học.

Đưa tiêu chí chuyển đổi số vào đánh giá thi đua giáo viên.

Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện.

PHỤ LỤC I

Chỉ tiêu chuyển đổi số của nhà trường

STT	Nội dung	Mức đạt
1	Giáo viên sử dụng CNTT trong giảng dạy	100%
2	Lớp học sử dụng sổ điểm điện tử	100%
3	Học bạ điện tử	100%
4	Bài giảng có học liệu số	≥90%
5	Giáo viên được tập huấn kỹ năng số	100%
6	Hồ sơ giáo viên quản lý trên Vnedu	≥90%
7	Hồ sơ quản lý giáo dục được số hóa	≥80%
8	Học sinh được giáo dục kỹ năng số	100%

PHỤ LỤC II

Danh mục phần mềm sử dụng

STT	Phần mềm	Mục đích
1	VnEdu	Quản lý học sinh
2	Sổ điểm điện tử	Quản lý kết quả học tập
3	Vnedu	Quản lý hồ sơ giáo viên
4	Google Classroom / Teams	Dạy học trực tuyến
5	Zoom / Google Meet	Họp trực tuyến
6	PowerPoint / Canva	Thiết kế bài giảng
7	CSDL	Quản lý dữ liệu HS, GV theo quy định
8	QLCCVC	Quản lý dữ liệu nhân sự theo quy định của BNV https://qlcbccvc.hungyen.gov.vn/web#action=581view....
9	Misa	Phần mềm quản lý tài chính và tài sản công
10	Vnedu	Phần mềm quản lý thư viện – thiết bị
11	Web	https://thcsyenphuyenmy.edu.vn/ Đăng tải các văn bản và thông tin liên quan đến hoạt động của nhà trường
12	Quản lý chất lượng	https://baodamchatluong.vn/
13	Temis	https://Temis.csdl.edu.vn/school/accounts
14	QLVB	Qlvb.hungyen.gov.vn/qlvbdh/main?lang=vi
15	T12online.vn	Đánh giá CĐS, Tuyển sinh đầu cấp…
16	Các ứng dụng	Etax mobile, Vneid, Vssid, … để tham gia các khoá học bình dân học vụ (Vneid)…

PHỤ LỤC III

KPI đánh giá chuyển đổi số giáo viên

STT	Tiêu chí	Mức đạt
1	Ứng dụng CNTT trong giảng dạy	≥70% tiết
2	Thiết kế bài giảng điện tử	≥5 bài/năm
3	Sử dụng sổ điểm điện tử	100%
4	Quản lý hồ sơ trên Vnedu	100%
5	Xây dựng học liệu số	≥3 học liệu
6	Tham gia tập huấn CNTT	100%

PHỤ LỤC IV

Mô hình chuyển đổi số trong nhà trường

1. Trường học số

Quản lý nhà trường trên nền tảng số.

Sử dụng:

Phần mềm quản lý trường học

Sổ điểm điện tử

Học bạ điện tử

Phần mềm Vnedu quản lý hồ sơ giáo viên.

2. Lớp học số

Lớp học được trang bị thiết bị CNTT.

Giáo viên sử dụng bài giảng điện tử.

Học sinh tham gia học tập trên nền tảng số.

3. Giáo viên số

Thiết kế bài giảng điện tử.

Khai thác học liệu số.

Sử dụng công nghệ trong dạy học.

4. Học sinh số

Sử dụng thiết bị công nghệ phục vụ học tập.

Khai thác tài liệu học tập trên Internet.

Có kỹ năng an toàn thông tin trên mạng.

Trên đây là Kế hoạch ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong quản lý, dạy học và giáo dục của nhà trường năm 2026./.

Nơi nhận:
- Phòng VHXH xã Việt Yên (để bc);
- Các tổ CM, VP;
- Lưu: VT, CNTT.

HIỆU TRƯỞNG

UBND XÃ VIỆT YÊN T.HƯNG YÊN
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ YÊN PHÚ

Lê Thị Thuỳ Giang

T.HƯNG YÊN